

Số 99 -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

công nhận đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;
- Căn cứ kế hoạch số 83-KH/ĐUK, ngày 11 tháng 12 năm 2023 về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ Khôi;
- Căn cứ kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về tổ chức kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ trường năm 2023;
- Căn cứ vào kết luận tại cuộc họp ngày 03/01/2024 và ngày 17/01/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ trường,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ trực thuộc năm 2023 như sau:

- **05 chi bộ** đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023.
- **19 chi bộ** đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023.
- **05 chi bộ** đạt mức xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” năm 2023.
- **02 chi bộ** Không thực hiện đánh giá xếp loại gồm: Chi bộ 23 và chi bộ Sinh viên 5, lý do chưa đủ 06 tháng kể từ ngày cơ cấu, tổ chức lại chi bộ.

(danh sách đính kèm)

Điều 2: Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cho **628 đảng viên** trực thuộc Đảng bộ trường năm 2023 như sau:

- **61 đảng viên** đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023.
- **522 đảng viên** đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023.
- **39 đảng viên** đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” năm 2023

- **06 đảng viên** đạt mức xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ” năm 2023.

(danh sách đính kèm)

Điều 3: Văn phòng Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc và đảng viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐUK: BTV, BTC (để báo cáo)
- Như điều 3,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Trương Thị Hiền

VIỆT NAM ★ ★ ★
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH



DANH SÁCH

Chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023
(Kèm theo quyết định số 99-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Đơn vị
1.	6	- Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm
2.	7	- Phòng Tuyển sinh và Công tác Sinh viên - Phòng Truyền thông
3.	8	- Khoa Điện – Điện tử
4.	26	- Thư viện - Trạm y tế
5.	30	- Sinh viên 06

Danh sách gồm 05 chi bộ./.

DANH SÁCH

Chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023

(Kèm theo quyết định số 99/QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Đơn vị
1.	01	- Phòng Đào tạo - Phòng Đào tạo không chính quy
2.	02	- Phòng Quản trị Cơ sở Vật chất
3.	03	- Phòng Tổ chức Hành chính
4.	05	- Viện Sư phạm Kỹ thuật - Trung tâm giáo dục Quốc phòng và An ninh
5.	10	- Phòng Kế hoạch Tài chính
6.	11	- Khoa Xây dựng - Khoa In và truyền thông
7.	12	- Khoa Cơ khí Động lực
8.	14	- Trung tâm Sáng tạo và khởi nghiệp - Trung tâm Dạy học số - Phòng Thanh tra Giáo dục - Trung tâm Thông tin Máy tính
9.	15	- Phòng Khoa học Công nghệ - Phòng Đảm bảo Chất lượng
10.	16	- Khoa Khoa học Ứng dụng
11.	18	- Khoa Công nghệ Thông tin - Trung tâm Công nghệ Phần mềm
12.	19	- Sinh viên 2
13.	20	- Khoa Kinh tế
14.	21	- Sinh viên 3
15.	22	- Sinh viên 4
16.	24	- Khoa Thời trang và Du lịch
17.	27	- Phòng Thiết bị Vật tư
18.	28	- Khoa Ngoại ngữ
19.	29	- Ban quản lý Ký túc xá

Danh sách gồm 19 chi bộ./.



DANH SÁCH

Chi bộ đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” năm 2023
(Kèm theo quyết định số 99-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Đơn vị
1.	4	- Khoa Cơ khí Chế tạo Máy
2.	9	- Khoa Chính trị và Luật - Trung tâm Giáo dục thể chất
3.	13	- Phòng Quan hệ Doanh nghiệp - Trung tâm Dịch vụ
4.	17	- Sinh viên 1
5.	31	- Sinh viên 7

Danh sách gồm 05 chi bộ./.

DANH SÁCH

Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023

(Kèm theo quyết định số 99/QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1.	1	Nguyễn Thanh Hải	
2.	1	Huỳnh Tôn Nghĩa	
3.	2	Lê Thị Hải Lý	
4.	3	Nguyễn Thế Bảo	
5.	3	Đường Minh Hiếu	
6.	3	Phạm Thị Hoa	
7.	4	Dương Thị Vân Anh	
8.	4	Trần Ngọc Đảm	
9.	4	Phạm Sơn Minh	
10.	4	Đặng Thiện Ngôn	
11.	4	Lê Minh Tài	
12.	4	Võ Xuân Tiến	
13.	4	Trần Văn Trọn	
14.	4	Đỗ Thành Trung	
15.	5	Nguyễn Như Khương	
16.	5	Trần Văn Sỹ	
17.	6	Trịnh Khánh Sơn	
18.	6	Nguyễn Đặng Mỹ Duyên	
19.	7	Lê Quang Bình	
20.	7	Lê Việt Tiên	
21.	7	Nguyễn Đoàn Xuân Trường	
22.	8	Nguyễn Ngọc Âu	
23.	8	Đặng Xuân Ba	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
24.	8	Lê Mỹ Hà	
25.	8	Nguyễn Thị Lưỡng	
26.	8	Nguyễn Đình Phú	
27.	8	Phạm Ngọc Sơn	
28.	9	Phạm Đức Hậu	
29.	9	Nguyễn Thị Tuyết Nga	
30.	9	Nguyễn Thị Như Thúy	
31.	11	Hà Duy Khánh	
32.	11	Lê Anh Thắng	
33.	11	Phạm Đức Thiện	
34.	12	Nguyễn Trần Phú	
35.	12	Huỳnh Quốc Việt	
36.	15	Phan Thị Thu Thủy	
37.	16	Lê Công Nhân	
38.	18	Mai Anh Thơ	
39.	20	Lê Thị Mai Hương	
40.	20	Hồ Thị Hồng Xuyên	
41.	23	Phạm Bạch Dương	
42.	23	Trương Đình Nhơn	
43.	26	Võ Thị Phụng	
44.	26	Vũ Trọng Luật	
45.	29	Hồ Anh Kiệt	
46.	Sinh viên 1	Nguyễn Trung Thành	
47.	Sinh viên 1	Nguyễn Quốc Lộc	
48.	Sinh viên 1	Phan Thị Kim Thoa	
49.	Sinh viên 1	Đặng Thị Hoài Thương	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
50.	Sinh viên 3	Lê Tấn Kiên	
51.	Sinh viên 5	Lê Phương Bình	
52.	Sinh viên 5	Nguyễn Tuyên Hoàng	
53.	Sinh viên 5	Nguyễn Trung Nguyên	
54.	Sinh viên 5	Lê Trọng Hiếu	
55.	Sinh viên 6	Đào Thị Kim Yến	
56.	Sinh viên 6	Lê Kim Ngân	
57.	Sinh viên 6	Nguyễn Lê Thanh Trúc	
58.	Sinh viên 6	Hồ Trọng Tài	
59.	Sinh viên 7	Hà Thị Ngọc Anh	
60.	Sinh viên 7	Nguyễn Thị Minh Thư (2002)	
61.	Sinh viên 7	Nguyễn Thị Hồng Nhung	

Danh sách gồm 61 đảng viên./.

DANH SÁCH
Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” năm 2023
(Kèm theo quyết định số 99/QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1.	9	Nguyễn Thị Phụng	
2.	13	Nguyễn Phương Thúy	
3.	20	Trần Kim Toại	
4.	Sinh viên 1	Đinh Sỹ Tuấn Đạt	
5.	Sinh viên 1	Hoàng Thanh Hiếu	
6.	Sinh viên 1	Bùi Chí Hiếu	
7.	Sinh viên 1	Vũ Công Huy	
8.	Sinh viên 1	Đinh Duy Khang	
9.	Sinh viên 1	Nguyễn Thị Thùy Linh	
10.	Sinh viên 1	Nguyễn Văn Phước	
11.	Sinh viên 1	Trần Minh Quang	
12.	Sinh viên 1	Đào Ngọc Sang	
13.	Sinh viên 1	Đặng Hoàng Sinh	
14.	Sinh viên 1	Phạm Tấn Thành	
15.	Sinh viên 1	Lê Văn Thiện	
16.	Sinh viên 1	Bùi Hoàng Trường	
17.	Sinh viên 1	Lê Văn Tuấn	
18.	Sinh viên 2	Phạm Thị Bình	
19.	Sinh viên 2	Nguyễn Cao Huy Chương	
20.	Sinh viên 2	Lê Hân Hân	
21.	Sinh viên 2	Dương Phan Đình Nhân	
22.	Sinh viên 2	Huỳnh Quốc Quân	
23.	Sinh viên 2	Phan Phụng Kiều Tiên	

24.	Sinh viên 2	Trần Thị Ngọc Trâm	
25.	Sinh viên 2	Bùi Đặng Thảo Vy	
26.	Sinh viên 3	Châu Đại Dương	
27.	Sinh viên 3	Phan Lê Thái Huy	
28.	Sinh viên 3	Nguyễn Văn Nam	
29.	Sinh viên 4	Nguyễn Như Tú	
30.	Sinh viên 5	Nguyễn Quốc Huy	
31.	Sinh viên 5	Đặng Gia Nguyễn	
32.	Sinh viên 5	Trịnh Hoài Ny	
33.	Sinh viên 5	Nguyễn Ngọc Thạch	
34.	Sinh viên 5	Phùng Phạm Duy Tuân	
35.	Sinh viên 6	Lê Thị Huệ	
36.	Sinh viên 6	Nguyễn Lê Xuân Nguyên	
37.	Sinh viên 6	Huỳnh Phước Sang	
38.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	
39.	Sinh viên 7	Võ Lê Vân Trường	

Danh sách gồm 39 đảng viên./.



DANH SÁCH

Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ” năm 2023
(Kèm theo quyết định số 99-QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1.	4	Nguyễn Nhựt Phi Long	Thực hiện việc kỷ luật tại Sinh viên 1
2.	4	Phạm Thị Hồng Nga	
3.	9	Phùng Thế Anh	
4.	9	Võ Thị Mỹ Hương	
5.	13	Phan Đoàn Tiến Bình	Thi hành kỷ luật tại chi bộ Sinh viên 7
6.	13	Đặng Bá Ngoạn	

Danh sách gồm 06 đảng viên./.

DANH SÁCH
Đảng viên đạt mức xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2023
(Kèm theo quyết định số 99/QĐ/ĐU ngày 29 tháng 01 năm 2024)

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
1.	1	Lê Hiếu Giang	ĐUK xếp loại
2.	1	Nguyễn Thị Kim Cúc	
3.	1	Quách Thanh Hải	
4.	1	Nguyễn Thị Bích Hồng	
5.	1	Võ Thị Ngà	
6.	1	Nguyễn Thị Như Ngọc	
7.	1	Nguyễn Thanh Phong	
8.	1	Đào Thị Phương	
9.	1	Nguyễn Thị Thanh Phượng	
10.	1	Phạm Thị Thu Sương	
11.	1	Lương Ngọc Thảo	
12.	1	Châu Thị Trân	
13.	2	Nguyễn Thành An	
14.	2	Huỳnh Đình Giao	
15.	2	Trần Thị Thu Hiền	
16.	2	Phương Thế Lâm	
17.	2	Đặng Thị Thắm	
18.	2	Quách Văn Thiêm	
19.	2	Thái Lương Thụ	
20.	2	Phan Thị Thanh Tùng	
21.	3	Trương Thị Hiền	ĐUK xếp loại
22.	3	Lê Thị Vân Anh	
23.	3	Phùng Gia Bạo	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
24.	3	Ngô Thị Phương Dân	
25.	3	Nguyễn Anh Đức	
26.	3	Phan Công Đức	
27.	3	Nguyễn Văn Hiệp	
28.	3	Đậu Hữu Hoạt	
29.	3	Trần Thị Thu Huyền	
30.	3	Nguyễn Quốc Khải	
31.	3	Đinh Thị Khánh Linh	
32.	3	Hồ Ngọc Minh	
33.	3	Nguyễn Thị Phương Nam	
34.	3	Đặng Khánh Bảo Ngọc	
35.	3	Nguyễn Nam Thắng	
36.	3	Võ Như Thành	
37.	3	Lê Thị Thu Thảo	
38.	3	Võ Hoàng Thủy Tiên	
39.	3	Nguyễn Ngọc Bảo Tịnh	
40.	3	Ngô Kim Vĩ	
41.	3	Nguyễn Hoàng Vũ	
42.	3	Võ Thị Thanh Xuân	
43.	4	Nguyễn Phan Anh	
44.	4	Hồ Ngọc Bốn	
45.	4	Trương Thành Công	
46.	4	Dương Đăng Danh	
47.	4	Tạ Nguyễn Minh Đức	
48.	4	Nguyễn Tiến Dũng	
49.	4	Nguyễn Hướng Dương	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
50.	4	Phạm Văn Giấy	
51.	4	Đinh Thị Thu Hà	
52.	4	Nguyễn Lê Đăng Hải	
53.	4	Trần Ngọc Hào	
54.	4	Nguyễn Quang Hiến	
55.	4	Nguyễn Hải Hoàn	
56.	4	Hồ Sĩ Hùng	
57.	4	Hoàng Trà Hương	
58.	4	Hoàng Văn Hường	
59.	4	Trần Ngọc Hữu	
60.	4	Hoàng Trung Kiên	
61.	4	Nguyễn Minh Kỳ	
62.	4	Đoàn Tất Linh	
63.	4	Lê Linh	
64.	4	Dương Văn Linh	
65.	4	Nguyễn Văn Mang	
66.	4	Hoàng Trọng Nghĩa	
67.	4	Nguyễn Khắc Nhân	
68.	4	Đào Thanh Phong	
69.	4	Nguyễn Ngọc Phương	
70.	4	Nguyễn Xuân Quang	
71.	4	Võ Minh Tâm	
72.	4	Phan Minh Thanh	
73.	4	Hồ Xuân Thành	
74.	4	Trần Chí Thiên	
75.	4	Trần Minh Thiên	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
76.	4	Tưởng Phước Thọ	
77.	4	Nguyễn Phi Trung	
78.	4	Trương Nguyễn Luân Vũ	
79.	5	Hoàng Anh	
80.	5	Nguyễn Bá Trương Đài	
81.	5	Võ Đình Dương	
82.	5	Đặng Thị Diệu Hiền	
83.	5	Bùi Văn Hồng	
84.	5	Nguyễn Minh Khánh	
85.	5	Võ Thị Ngọc Lan	
86.	5	Phan Long	
87.	5	Nguyễn Văn Lương	
88.	5	Phạm Xuân Phát	
89.	5	Nguyễn Ngọc Phương	
90.	5	Đặng Văn Thành	
91.	5	Phan Kim Thành	
92.	5	Võ Thanh Thùy	
93.	5	Nguyễn Văn Tuấn	
94.	6	Hoàng Minh Hào	
95.	6	Phạm Thị Hoàn	
96.	6	Nguyễn Mỹ Linh	
97.	6	Nguyễn Tiến Lực	
98.	6	Hoàng Thị Tuyết Nhung	
99.	6	Tổng Thị Tân	
100.	6	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn	
101.	7	Phan Nguyễn Duy An	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
102.	7	Võ Viết Cường	
103.	7	Hoàng Thị Hằng	
104.	7	Lê Thanh Hữu	
105.	7	Đặng Hữu Khanh	
106.	7	Trương Thị Kim Ngân	
107.	7	Phạm Thị Như Quỳnh	
108.	7	Lê Xuân Thân	
109.	7	Bùi Minh Thảo	
110.	7	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
111.	7	Lê Phạm Việt Anh Thư	
112.	7	Trần Thanh Thương	
113.	7	Nguyễn Hữu Tùng	
114.	8	Trương Ngọc Anh	
115.	8	Trương Việt Anh	
116.	8	Nguyễn Nhân Bôn	
117.	8	Bùi Thị Tuyết Đan	
118.	8	Nguyễn Tấn Đồi	
119.	8	Nguyễn Tử Đức	
120.	8	Võ Đức Dũng	
121.	8	Trần Thu Hà	
122.	8	Trương Văn Hiền	
123.	8	Huỳnh Thị Thu Hiền	
124.	8	Đậu Trọng Hiễn	
125.	8	Phù Thị Ngọc Hiếu	
126.	8	Phạm Xuân Hổ	
127.	8	Võ Minh Huân	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
128.	8	Nguyễn Ngọc Hùng	
129.	8	Phạm Hồng Liên	
130.	8	Thái Hoàng Linh	
131.	8	Trần Đức Lợi	
132.	8	Lê Hoàng Minh	
133.	8	Nguyễn Thanh Nghĩa	
134.	8	Trần Thị Quỳnh Như	
135.	8	Bùi Thuận Ninh	
136.	8	Nguyễn Phương Quang	
137.	8	Nguyễn Thị Mi Sa	
138.	8	Nguyễn Minh Tâm	
139.	8	Lê Minh Thành	
140.	8	Lê Công Thành	
141.	8	Nguyễn Duy Thảo	
142.	8	Huỳnh Thị Ngọc Thường	
143.	8	Ngô Văn Thuyên	
144.	8	Đặng Phước Hải Trang	
145.	8	Hoàng Ngọc Văn	
146.	8	Ngô Bá Việt	
147.	9	Nguyễn Đình Cả	
148.	9	Trương Thị Mỹ Châu	
149.	9	Lê Quang Chung	
150.	9	Trần Ngọc Chung	
151.	9	Đoàn Đức Hiếu	
152.	9	Đỗ Thị Ngọc Lệ	
153.	9	Đỗ Hoàng Long	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
154.	9	Đinh Huy Nhân	
155.	9	Trần Tuấn Phát	
156.	9	Nguyễn Văn Quận	
157.	9	Nguyễn Thị Quyết	
158.	9	Thái Ngọc Tăng	
159.	9	Nguyễn Đức Thành	
160.	9	Đỗ Thùy Trang	
161.	9	Đặng Thị Minh Tuấn	
162.	9	Trần Văn Tuyền	
163.	9	Trần Phong Vinh	
164.	10	Bùi Thị Thu Ba	
165.	10	Hồ Thành Công	
166.	10	Hoàng Thị Lan Hương	
167.	10	Đặng Hoàng Kim Lân	
168.	10	Nguyễn Thị Thanh Sang	
169.	10	Trần Thị Thanh	
170.	10	Cao Thị Thanh Thảo	
171.	10	Trần Thị Ngọc Trâm	
172.	10	Thái Thị Thùy Trang	
173.	11	Nguyễn Thế Anh	
174.	11	Nguyễn Minh Đức	
175.	11	Trần Thanh Hà	
176.	11	Nguyễn Thị Thúy Hằng	
177.	11	Nguyễn Văn Hậu	
178.	11	Phạm Tấn Hùng	
179.	11	Nguyễn Thanh Hưng	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
180.	11	Phan Đức Huynh	
181.	11	Lê Trung Kiên	
182.	11	Đào Duy Kiên	
183.	11	Lê Thanh Phong	
184.	11	Đỗ Xuân Sơn	
185.	11	Châu Đình Thành	
186.	11	Trần Văn Thiên	
187.	11	Lê Đình Thục	
188.	12	Đỗ Quốc Âm	
189.	12	Nguyễn Ngọc Bích	
190.	12	Nguyễn Mạnh Cường	
191.	12	Lý Vĩnh Đạt	
192.	12	Lê Kim Dưỡng	
193.	12	Vũ Đình Huân	
194.	12	Đoàn Minh Hùng	
195.	12	Phùng Thị Phương Loan	
196.	12	Nguyễn Tấn Lộc	
197.	12	Lâm Mai Long	
198.	12	Lại Hoài Nam	
199.	12	Đình Thành Ngân	
200.	12	Lê Minh Nhựt	
201.	12	Thái Huy Phát	
202.	12	Lê Thanh Phúc	
203.	12	Nguyễn Lê Hồng Sơn	
204.	12	Nguyễn Văn Thịnh	
205.	12	Nguyễn Văn Toàn	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
206.	12	Nguyễn Văn Trạng	
207.	12	Nguyễn Văn Trung	
208.	12	Nguyễn Thành Tuyên	
209.	13	Nguyễn Thị Lại Giang	
210.	13	Lê Phan Nhật Hằng	
211.	13	Phạm Hữu Thái	
212.	13	Bùi Thị Mộng Tiền	
213.	14	Huỳnh Nguyên Chính	
214.	14	Nguyễn Hà	
215.	14	Đỗ Thị Hiếu	
216.	14	Đặng Ánh Hồng	
217.	14	Nguyễn Quốc Khánh	
218.	14	Mai Tuấn Khôi	
219.	14	Đồng Sĩ Linh	
220.	14	Lưu Hải Nam	
221.	14	Trần Quang Sang	
222.	14	Nguyễn Thanh Tân	
223.	14	Nguyễn Minh Triết	
224.	14	Nguyễn Đức Vượng	
225.	15	Nguyễn Phan Mai Khoa	
226.	15	Nguyễn Đăng Nam	
227.	15	Nguyễn Văn Nguyên	
228.	15	Vũ Văn Phong	
229.	15	Bùi Tấn Phúc	
230.	15	Hoàng An Quốc	
231.	15	Châu Ngọc Thìn	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
232.	15	Phùng Phương Thu Thủy	
233.	15	Phạm Huy Tuân	
234.	16	Trương Vĩnh An	
235.	16	Bành Đức Dũng	
236.	16	Lê Sơn Hải	
237.	16	Nguyễn Thị Hằng	
238.	16	Phạm Văn Hiền	
239.	16	Lưu Việt Hùng	
240.	16	Nguyễn Quang Huy	
241.	16	Nguyễn Hồng Nhung	
242.	16	Hoàng Thị Minh Thảo	
243.	16	Đỗ Hồng Thủy	
244.	16	Nguyễn Văn Toàn	
245.	16	Huỳnh Hoàng Trung	
246.	18	Nguyễn Minh Đạo	
247.	18	Hoàng Văn Dũng	
248.	18	Nguyễn Thị Thanh Vân	
249.	18	Lê Văn Vinh	
250.	20	Võ Thị Xuân Hạnh	
251.	20	Phan Thị Thanh Hiền	
252.	20	Nguyễn Thị Thu Hồng	
253.	20	Chu Thị Huệ	
254.	20	Nguyễn Thị Châu Long	
255.	20	Nguyễn Phan Như Ngọc	
256.	20	Lê Thị Tuyết Thanh	
257.	20	Trần Đăng Thịnh	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
258.	20	Nguyễn Thị Thanh Vân	
259.	20	Đàng Quang Vắng	
260.	23	Tạ Văn Phương	
261.	23	Nguyễn Đăng Quang	
262.	23	Nguyễn Thới	
263.	23	Nguyễn Thị Hoài Thu	
264.	23	Dương Tuấn Tùng	
265.	24	Nguyễn Tuấn Anh	
266.	24	Nguyễn Thị Thanh Bạch	
267.	24	Phạm Thị Hưng	
268.	24	Trần Thanh Hương	
269.	24	Nguyễn Thị Thanh Nhân	
270.	24	Tạ Vũ Thục Oanh	
271.	24	Võ Nguyên Thu	
272.	24	Nguyễn Thị Thúy	
273.	24	Mai Quỳnh Trang	
274.	26	Phạm Thị Ngọc Anh	
275.	26	Trần Trọng Bình	
276.	26	Bùi Thị Lan	
277.	26	Trần Thị Ngân	
278.	26	Nguyễn Thị Hồng Nhi	
279.	26	Trần Thị Thanh Thủy	
280.	26	Nguyễn Văn Thủy	
281.	26	Nguyễn Cao Toàn	
282.	26	Trần Thị Ngọc Ý	
283.	27	Đỗ Văn Dương	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
284.	27	Nguyễn Văn Long Giang	
285.	27	Lê Minh Hoàng	
286.	27	Phạm Quốc Huy	
287.	27	Nguyễn Thị Mai Ly	
288.	27	Phan Nguyễn Quý Tâm	
289.	27	Từ Thị Thanh Thủy	
290.	28	Lê Phương Anh	
291.	28	Huỳnh Hạnh Dung	
292.	28	Nguyễn Trung Hiếu	
293.	28	Trần Hoàng Linh	
294.	28	Đặng Thị Loan	
295.	28	Nguyễn Thị Thủy	
296.	28	Lê Khai Minh Trí	
297.	29	Mai Văn Dũng	
298.	29	Nguyễn Thanh Giang	
299.	29	Cao Thị Hoài	
300.	29	Bạch Văn Nhiều	
301.	29	Phạm Thị Diệu Phước	
302.	29	Đỗ Thị Phương Quỳnh	
303.	29	Lâm Châu Vương Vũ	
304.	Sinh viên 1	Nguyễn Võ Bảo An	
305.	Sinh viên 1	Trần Lê Thiên Ân	
306.	Sinh viên 1	Trần Tấn Ban	
307.	Sinh viên 1	Võ Thị Tâm Đan	
308.	Sinh viên 1	Nguyễn Đình Dũng	
309.	Sinh viên 1	Hồ Khắc Duy	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
310.	Sinh viên 1	Phạm Ngọc Hiếu	
311.	Sinh viên 1	Đoàn Minh Hiếu	
312.	Sinh viên 1	Nguyễn Đức Hùng	
313.	Sinh viên 1	Phạm Quốc Khánh	
314.	Sinh viên 1	Huỳnh Sang Lành	
315.	Sinh viên 1	Đặng Đình Lệ	
316.	Sinh viên 1	Võ Nhựt Minh	
317.	Sinh viên 1	Trần Minh Nhi	
318.	Sinh viên 1	Nguyễn Hữu Phong	
319.	Sinh viên 1	Võ Hồng Phúc	
320.	Sinh viên 1	Nguyễn Dương Quyền	
321.	Sinh viên 1	Nguyễn Thanh Tân	
322.	Sinh viên 1	Lê Nguyễn Công Thân	
323.	Sinh viên 1	Nguyễn Phi Thắng	
324.	Sinh viên 1	Nguyễn Công Tuấn	
325.	Sinh viên 2	Nguyễn Hoàng Mỹ An	
326.	Sinh viên 2	Nguyễn Ngô Mỹ Anh	
327.	Sinh viên 2	Nguyễn Thị Bảo Châu	
328.	Sinh viên 2	Đỗ Khánh Đạt	
329.	Sinh viên 2	Võ Thị Thanh Hằng	
330.	Sinh viên 2	Nguyễn Thanh Kim Hoa	
331.	Sinh viên 2	Lê Thị Mẫn	
332.	Sinh viên 2	Lê Thị Mây	
333.	Sinh viên 2	Hồ Thành Nguyên	
334.	Sinh viên 2	Trần Thị Trúc Nguyên	
335.	Sinh viên 2	Nguyễn Lê Hiếu Nhân	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
336.	Sinh viên 2	Nguyễn Văn Nhật	
337.	Sinh viên 2	Trần Hiếu Tâm	
338.	Sinh viên 2	Nguyễn Thị Thảo	
339.	Sinh viên 2	Nguyễn Hoàng Thùy Tiên	
340.	Sinh viên 2	Phan Ngọc Thuỷ Tiên	
341.	Sinh viên 2	Trần Minh Tiến	
342.	Sinh viên 2	Nguyễn Văn Tiến	
343.	Sinh viên 2	Nguyễn Ngọc Quế Trân	
344.	Sinh viên 2	Nguyễn Hà Trang	
345.	Sinh viên 2	Trần Thanh Trang	
346.	Sinh viên 2	Nguyễn Anh Tuấn	
347.	Sinh viên 2	Lê Thị Thúy Uyển	
348.	Sinh viên 2	Đinh Thị Phương YẾN	
349.	Sinh viên 3	Hồ Đức Anh	
350.	Sinh viên 3	Lê Công Tuấn Anh	
351.	Sinh viên 3	Phạm Võ Khải Anh	
352.	Sinh viên 3	Nguyễn Nhựt Anh	
353.	Sinh viên 3	Võ Hoài Bảo	
354.	Sinh viên 3	Võ Trần Chương	
355.	Sinh viên 3	Nguyễn Minh Tiến Đạt	
356.	Sinh viên 3	Lê Quốc Đạt	
357.	Sinh viên 3	Nguyễn Thái Hà	
358.	Sinh viên 3	Trần Lê Anh Hào	
359.	Sinh viên 3	Chung Thị Diệu Hiền	
360.	Sinh viên 3	Nguyễn Văn Hiễn	
361.	Sinh viên 3	Trần Văn Hiếu	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
362.	Sinh viên 3	Đỗ Xuân Hòa	
363.	Sinh viên 3	Phạm Huy Hoàng	
364.	Sinh viên 3	Nguyễn Huy Hoàng	
365.	Sinh viên 3	Nguyễn Tấn Hưng	
366.	Sinh viên 3	Bùi Hoàng Quang Khải	
367.	Sinh viên 3	Huỳnh Vĩ Khang	
368.	Sinh viên 3	Nguyễn Văn A Khia	
369.	Sinh viên 3	Phạm Nguyễn Gia Khiêm	
370.	Sinh viên 3	Nguyễn Thanh Lâm	
371.	Sinh viên 3	Hồ Nguyễn Khánh Lin	
372.	Sinh viên 3	Trần Trung Nam	
373.	Sinh viên 3	Trần Thị Nga	
374.	Sinh viên 3	Nguyễn Hữu Nghị	
375.	Sinh viên 3	Trần Trung Nghĩa	
376.	Sinh viên 3	Phạm Vương Hoàng Nhật	
377.	Sinh viên 3	Châu Đặng Mỹ Nương	
378.	Sinh viên 3	Nguyễn Hồng Phước	
379.	Sinh viên 3	Đinh Trọng Phước	
380.	Sinh viên 3	Huỳnh Văn Sang	
381.	Sinh viên 3	Lê Tiến Sĩ	
382.	Sinh viên 3	Nguyễn Phan Thanh	
383.	Sinh viên 3	Trương Xuân Thi	
384.	Sinh viên 3	Lý Đặng Minh Thiện	
385.	Sinh viên 3	Mai Văn Thiện	
386.	Sinh viên 3	Huỳnh Phúc Thịnh	
387.	Sinh viên 3	Lê Hoàng Minh Thuận	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
388.	Sinh viên 3	Nguyễn Anh Tiến	
389.	Sinh viên 3	Trương Quốc Tín	
390.	Sinh viên 3	Lê Giang Tĩnh	
391.	Sinh viên 3	Lê Kim Tĩnh	
392.	Sinh viên 3	Hồ Kiện Toàn	
393.	Sinh viên 3	Lê Huỳnh Trung	
394.	Sinh viên 3	Trần Văn Trung	
395.	Sinh viên 3	Lê Thanh Tùng	
396.	Sinh viên 4	Nguyễn Bình An	
397.	Sinh viên 4	Đỗ Nguyên Chương	
398.	Sinh viên 4	Nguyễn Trần Tuấn Đạt	
399.	Sinh viên 4	Phan Văn Đức	
400.	Sinh viên 4	Đặng Thị Ngọc Hân	
401.	Sinh viên 4	Vương Văn Hậu	
402.	Sinh viên 4	Nguyễn Đức Hiên	
403.	Sinh viên 4	Phan Văn Hoàng	
404.	Sinh viên 4	Đỗ Chí Hùng	
405.	Sinh viên 4	Cao Quốc Huy	
406.	Sinh viên 4	Võ Ngọc Phương Huyền	
407.	Sinh viên 4	Nguyễn Nhật Khánh	
408.	Sinh viên 4	Hà Quốc Lâm	
409.	Sinh viên 4	Trần Thị Liên	
410.	Sinh viên 4	Hồ Huy Luật	
411.	Sinh viên 4	Nguyễn Thị Mai Lý	
412.	Sinh viên 4	Phạm Thị Kim Ngân	
413.	Sinh viên 4	Đặng Thị Ái Ngọc	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
414.	Sinh viên 4	Bùi Thanh Phương	
415.	Sinh viên 4	Huỳnh Ngọc Quốc	
416.	Sinh viên 4	Đào Văn Thắng	
417.	Sinh viên 4	Nguyễn Huy Thế	
418.	Sinh viên 4	Đinh Bách Thông	
419.	Sinh viên 4	Nguyễn Hữu Trung	
420.	Sinh viên 4	Nguyễn Thành Trung	
421.	Sinh viên 4	Lê Quốc Vinh	
422.	Sinh viên 5	Võ Quốc Bảo	
423.	Sinh viên 5	Lê Lâm Bảo Chấn	
424.	Sinh viên 5	Nguyễn Danh Chính	
425.	Sinh viên 5	Nguyễn Thiện Dinh	
426.	Sinh viên 5	Võ Tấn Đức	
427.	Sinh viên 5	Lê Nguyễn Thanh Duy	
428.	Sinh viên 5	Võ Thị Hạnh	
429.	Sinh viên 5	Đoàn Trung Hậu	
430.	Sinh viên 5	Cao Ngọc Hiếu	
431.	Sinh viên 5	Phạm Thanh Hoài	
432.	Sinh viên 5	Huỳnh Nguyễn Thuý Hồng	
433.	Sinh viên 5	Phạm Thanh Huy	
434.	Sinh viên 5	Nguyễn Triều Khang	
435.	Sinh viên 5	Trần Vũ Duy Khang	
436.	Sinh viên 5	Cao Thị Hồng Liên	
437.	Sinh viên 5	Nguyễn Chí Linh	
438.	Sinh viên 5	Đoàn Bá Linh	
439.	Sinh viên 5	Trương Công Lĩnh	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
440.	Sinh viên 5	Phan Trần Bảo Long	
441.	Sinh viên 5	Viên Tấn Lực	
442.	Sinh viên 5	Vũ Thành Nam	
443.	Sinh viên 5	Đặng Thị Kim Ngân	
444.	Sinh viên 5	Bùi Nguyễn Trọng Nghĩa	
445.	Sinh viên 5	Lê Nguyễn Tấn Phát	
446.	Sinh viên 5	Nguyễn Thành Phát	
447.	Sinh viên 5	Lê Nhựt Quang	
448.	Sinh viên 5	Tô Ngọc Quý	
449.	Sinh viên 5	Phan Thanh Quyên	
450.	Sinh viên 5	Nguyễn Hữu Tâm	
451.	Sinh viên 5	Đặng Việt Tân	
452.	Sinh viên 5	Hồ Văn Thắng	
453.	Sinh viên 5	Kiên Văn Chí Thanh	
454.	Sinh viên 5	Lê Ngọc Thiện	
455.	Sinh viên 5	Lưu Phước Toàn	
456.	Sinh viên 5	Kiều Thanh Trà	
457.	Sinh viên 5	Huỳnh Thị Tuyết Trâm	
458.	Sinh viên 5	Đặng Thị Kim Trinh	
459.	Sinh viên 5	Đoàn Quang Trọng	
460.	Sinh viên 5	Mai Trọng Tuân	
461.	Sinh viên 5	Đoàn Anh Tuấn	
462.	Sinh viên 5	Trần Cao Quốc Tuấn	
463.	Sinh viên 5	Châu Thanh Tùng	
464.	Sinh viên 5	Nay Vu	
465.	Sinh viên 5	Võ Thị Phương Ý	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
466.	Sinh viên 6	Bùi Hồng Ánh	
467.	Sinh viên 6	Phạm Minh Đức	
468.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Thùy Dương	
469.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Phương Duyên	
470.	Sinh viên 6	Phạm Nguyễn Huyền Duyên	
471.	Sinh viên 6	Nguyễn Kiều Khánh Giang	
472.	Sinh viên 6	Thái Thị Ngọc Giàu	
473.	Sinh viên 6	Võ Ngọc Hân	
474.	Sinh viên 6	Viên Gia Hân	
475.	Sinh viên 6	Bùi Thị Thúy Hằng	
476.	Sinh viên 6	Bùi Thị Lan Hương	
477.	Sinh viên 6	Trần Khánh Huy	
478.	Sinh viên 6	Trần Thị Huyền	
479.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Mỹ Linh	
480.	Sinh viên 6	Nguyễn Công Minh	
481.	Sinh viên 6	Nguyễn Hải Nam	
482.	Sinh viên 6	Phan Thị Hoàng Ngân	
483.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Kim Ngọc	
484.	Sinh viên 6	Tôn Nữ Diệu Như	
485.	Sinh viên 6	Khúc Thị Như Phương	
486.	Sinh viên 6	Lê Nguyễn Như Quỳnh	
487.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Võ Thảo	
488.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Thu Thảo	
489.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Kim Thoa	
490.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Anh Thư	
491.	Sinh viên 6	Phạm Anh Thư	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
492.	Sinh viên 6	Lâm Thanh Thủy	
493.	Sinh viên 6	Hà Hương Trà	
494.	Sinh viên 6	Huỳnh Thị Huyền Trân	
495.	Sinh viên 6	Đặng Thị Thùy Trang	
496.	Sinh viên 6	Võ Thị Thuỳ Trang	
497.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Thảo Trang	
498.	Sinh viên 6	Đào Huyền Trang	
499.	Sinh viên 6	Lê Thị Ngọc Trinh	
500.	Sinh viên 6	Võ Thanh Trúc	
501.	Sinh viên 6	Nguyễn Hương Tuyền	
502.	Sinh viên 6	Nguyễn Thị Lê Vi	
503.	Sinh viên 6	Nguyễn Hoàn Vũ	
504.	Sinh viên 6	Bùi Thị Bảo Yến	
505.	Sinh viên 7	Lê Thu Hà	
506.	Sinh viên 7	Hà Trần Thanh Hậu	
507.	Sinh viên 7	Nguyễn Thị Hòa	
508.	Sinh viên 7	Phạm Văn Khoa	
509.	Sinh viên 7	Trần Bích Khuê	
510.	Sinh viên 7	Lê Hồng Linh	
511.	Sinh viên 7	Vũ Đại Lợi	
512.	Sinh viên 7	Nguyễn Gia Minh	
513.	Sinh viên 7	Nguyễn Thanh Phong	
514.	Sinh viên 7	Võ Hoàng Ngọc Quý	
515.	Sinh viên 7	Trương Nguyễn Gia Quyền	
516.	Sinh viên 7	Nguyễn Ngọc Sách	
517.	Sinh viên 7	Lê Trần Xuân Sơn	

TT	Chi bộ	Họ và tên	Ghi chú
518.	Sinh viên 7	Nguyễn Trọng Tài	
519.	Sinh viên 7	Lê Cao Thái	
520.	Sinh viên 7	Nguyễn Thị Minh Thư (2000)	
521.	Sinh viên 7	Dương Thanh Tú	
522.	Sinh viên 7	Nguyễn Trần Bảo Uyên	

Danh sách gồm 522 đảng viên./.